

Ngày 10.11.1998, Bộ chính trị TƯ Đảng đã ra nghị quyết số 06/NQ/TƯ về một số vấn đề phát triển nông nghiệp và nông thôn. Trong phần nói về một số chủ trương chính sách lớn, việc khuyến khích phát triển kinh tế hộ được nêu lên đầu tiên trong chính sách về các thành phần

phải thông qua HND để thực hiện. Kinh tế hộ gia đình nông dân (còn gọi là kinh tế nông hộ) có những đặc trưng cơ bản sau:

Một là, những thành viên của tổ chức kinh tế hộ nông dân (KT.HND-gọi tắt là kinh tế hộ-KTH) là những người có quan hệ huyết thống và quan hệ hôn nhân với nhau, gồm ông bà, cha mẹ, anh em, vợ chồng, con cái...

Hai là, nó là một tổ hợp kinh tế có cấu trúc phức tạp, có thể tiến hành tất cả

sở hữu tư liệu sản xuất (cá nhân, tập thể, nhà nước...) đồng thời cũng có khả năng kết hợp các hình thức sở hữu ấy trong một hình thức tổ chức kinh tế.

Ba là, có khả năng tự điều chỉnh cao, khi sản xuất kinh doanh gặp khó khăn có thể chuyển một phần sản phẩm tất yếu thành sản phẩm thặng dư, lấy thu nhập của ngành này bù cho ngành khác. Nhờ vậy KTH có sức sống hết sức dẻo dai và có khả năng cạnh tranh cao trong sản xuất kinh doanh.

cùng - HND có đủ điều kiện và thích hợp nhất để đáp ứng yêu cầu đó.

Song KTH riêng lẻ cũng có những giới hạn như: không có khả năng giải quyết những vấn đề như thủy lợi, phòng trừ sâu bệnh, áp dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật, tiêu thụ nông sản hàng hóa lớn, phòng trừ rủi ro trong sản xuất và thiên tai, khả năng tiếp thị... Ở đây lại nổi lên sự cần thiết của kinh tế nhà nước đóng vai trò chủ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ KTH,

GÓP PHẦN TÌM HIỂU VỀ KINH TẾ HỘ NÔNG DÂN

NGUYỄN THANH BẠCH

kinh tế. Nghị quyết đã nói rõ: "Kinh tế hộ gia đình ở nông thôn (làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp... hoặc kết hợp làm nhiều ngành nghề) là loại hình tổ chức sản xuất có hiệu quả về kinh tế-xã hội, tồn tại, phát triển lâu dài, có vị trí quan trọng trong sản xuất nông nghiệp và quá trình công nghiệp hóa hiện đại hóa, nông nghiệp, nông thôn. Tiếp tục khuyến khích kinh tế hộ phát triển mạnh mẽ để tạo ra lượng sản phẩm hàng hóa đa dạng có chất lượng, giá trị ngày càng cao, tăng thu nhập cho mỗi gia đình nông dân, cải thiện đời sống mọi mặt ở nông thôn, cung cấp sản phẩm cho đô thị, công nghiệp và xuất khẩu, đồng thời thực hiện việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngay từ kinh tế hộ" (1)

Thật vậy, trong phát triển nông nghiệp, nông thôn, việc nghiên cứu hộ nông dân (HND) giữ một vai trò quan trọng, vì HND là đơn vị sản xuất chủ yếu của nông thôn. Tất cả các tác động của chương trình phát triển nông thôn đều



các khâu của quá trình tái sản xuất (sản xuất, phân phối, trao đổi, tiêu dùng) và hoạt động sản xuất kinh doanh trong mọi lĩnh vực của kinh tế nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi, trồng và khai thác rừng, thủy sản, chế biến, bảo quản, tiểu thủ công nghiệp khác...). Trong KTH có thể kết hợp trực tiếp với nhiều ngành phi nông nghiệp khác, KTH còn thích ứng với mọi hình thức

Một đặc điểm quan trọng của sản xuất nông nghiệp-đối tượng của sản xuất nông nghiệp là đất đai, là điều kiện tự nhiên nhiệt đới đầy biến động, là cây trồng, vật nuôi tức là những cơ thể sống nhạy cảm với sự chăm sóc của con người, nó không những đòi hỏi phải được chăm sóc bằng cường độ lao động mà còn bằng cả tình cảm và sự chăm sóc tỉ mỉ cho đến sản phẩm cuối

kinh tế hợp tác và kinh tế tư nhân.

Theo số liệu *Niên giám thống kê 1997*, hiện cả nước có 10.331 xã, phường, thị trấn (trong đó có 8.850 xã) với 59.939.400 dân sống ở nông thôn (chiếm tỷ lệ 79,2%) với 25.443.400 lao động làm việc trong ngành nông, lâm, thủy (trong đó riêng ngành nông lâm nghiệp là



24.813.800 người), chiếm tỷ lệ 68,7% tổng số lao động đang làm việc trong các ngành kinh tế.

Năm 1996 thu nhập bình quân đầu người một tháng của hộ bình quân cả nước là 226.700 đồng, trong đó riêng ĐBSH là 223.300 đồng và ĐBSCL là 242.310 đồng.

Hiện nay cả nước có hơn 10 triệu hộ nông dân, với lực lượng đó, năm 1997 đã làm ra 30,5 triệu tấn lương thực (qui thóc) và năm 1998 là 31,3 triệu tấn, góp phần xuất khẩu năm 1998 ước đạt 3,8 triệu tấn gạo, cao nhất từ trước tới nay. Năm 1997 giá trị sản xuất nông nghiệp GO (tính theo giá hiện hành) ước đạt 97.812,7 tỷ đồng; tổng sản phẩm trong nước (GDP) khu vực nông lâm thủy sản ước đạt 77.520 tỷ đồng/295.696 tỷ đồng GDP cả nước, chiếm tỷ trọng 26,22% (2).

Là nước nông nghiệp, nhưng đất nông nghiệp của nước ta không lớn và phân bố không đều giữa các vùng. Cho đến nay 3/4 dân số sống tập trung ở vùng đồng bằng với diện tích chỉ bằng 1/4 diện tích của cả nước. Hiện nay tổng diện tích các loại cây trồng cả nước khoảng 11.031 nghìn ha, trong đó diện tích cây lương thực năm 1997 ước đạt 8.295,1 ha (riêng cây lúa là 7.091,2 nghìn ha, được phân bố tập trung chủ yếu ở ĐBSH với diện tích 1.044,4 nghìn ha và ĐBSCL là 3.472,8 nghìn ha). (3)

Theo báo cáo của Quốc hội, hiện nay cả nước có trên 1.700 xã thuộc diện nghèo và rất nghèo, chiếm tỷ lệ 19,2% tổng số xã cả nước.

Theo đánh giá của TƯ, tuy đạt được những thành tựu nổi bật nêu trên, hiện nay nông nghiệp-nông thôn vẫn còn những vấn đề cần phải giải quyết và khuyết điểm cần khắc phục: cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm; việc ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ, nhất là về giống nhiều loại cây trồng, vật nuôi còn hạn chế; công nghiệp chế biến và ngành nghề kém phát triển; thị trường tiêu thụ nông sản gặp nhiều khó khăn; khả năng cạnh tranh của nông sản phẩm hàng hóa yếu; lao động dư thừa nhiều; cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và đời sống ở một số vùng còn rất thấp; quan hệ sản xuất ở nông thôn chậm được đổi mới; tiềm năng to lớn về đất đai, rừng biển và lao

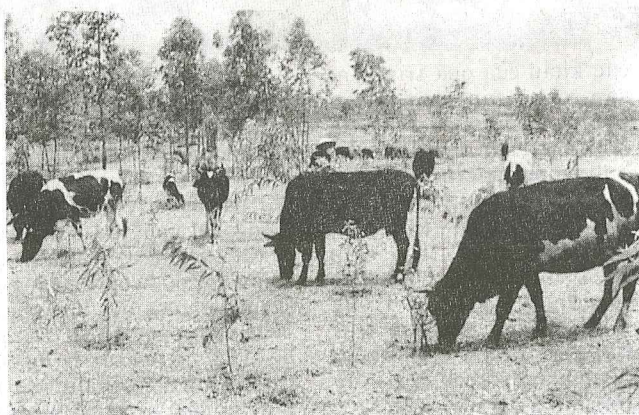
động ở một số vùng chưa được khai thác có hiệu quả; đời sống của một số bộ phận nông dân, nhất là vùng sâu, vùng xa còn rất khó khăn.

Trong một cuộc hội thảo bàn về phát triển nông nghiệp ở VN (có các đoàn quốc tế tham dự) do UBKHNN và FAO tổ chức vào cuối tháng 8.1990 tại Hà Nội - ông Wernon W. Ruttan, giáo sư kinh tế và kinh tế nông nghiệp trường đại học Minnesota phát biểu "Thật may mắn, nông dân VN giàu nghị lực, biết kinh doanh và có trình độ học vấn tương đối tốt. Những đầu tư trước đây của các bạn cho nguồn vốn nhân lực, đặc biệt là trong giáo dục, đặt VN vào một vị trí tốt để chớp lấy những thời cơ phát triển thuận lợi khi chúng xuất hiện. Hơn nữa, cũng cần phải khắc phục tình trạng suy yếu nguồn vốn nhân lực hiện đang xảy ra do thiếu dinh dưỡng ở một số vùng và

trong các tầng lớp dân chúng nghèo khổ ở nông thôn. Nhưng tôi có cảm giác rằng phần lớn nông dân VN sẵn sàng đáp ứng đối với những cơ hội phát triển đến với họ" (4)

Thực tiễn trên đây đang đặt ra yêu cầu phải có những chính sách, giải pháp cả ở tầm vĩ mô và vi mô, từng bước tạo ra những tiền đề và điều kiện cần thiết để chuyển KT.HND từ sản xuất nhỏ, sang sản xuất hàng hóa lớn theo cơ chế thị trường thật sự ổn định và vững chắc.

Nghị quyết và chính sách, giải pháp của TƯ Đảng, Chính phủ lần này nhất định sẽ tạo ra được động lực mới trong thời kỳ mới để tạo điều kiện cho nông dân nông nghiệp và nông thôn (trong đó có vai trò KTH) lập nên thành tích thần kỳ như đã làm được trong chiến tranh vệ quốc, trong xây dựng đất nước, phát triển kinh tế, nhất là bảo đảm được an ninh lương thực quốc gia và góp phần xuất khẩu gạo đứng thứ hạng cao trên thế giới trong thời gian qua. ■



(1) NQ 06/NQ/TU của BCT - TƯ Đảng - ngày 10.11.1998. Báo Nhân Dân số ra ngày Thứ hai 23.11.1998 - tr1. 5.

(2) (3) : Niên giám thống kê - 1997. Nxb TK - 1998, tr 7 - 47.

(4) Ảnh hưởng của chính sách nông nghiệp; kinh nghiệm các nước châu Á và Đông Âu, những gợi ý đối với Việt Nam. Nxb UBKH Nhà nước - 1991 tr 245.